

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Trần Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST - HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXX-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Q

Tên gọi khác:

Giới tính: Nữ.

Sinh năm: 1975.

HKTT: Khu phố 1, phường Đông Hải, thành phố P, tỉnh N.

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ C8, tầng 5, Chung cư Phú Thịnh, phường Mỹ Bình, thành phố P, tỉnh N.

Quốc tịch: Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Phật giáo;

Nghề nghiệp: Buôn bán;

Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên cha: Nguyễn Hữu B(đã chết);

Họ tên mẹ: Trần Thị R, sinh năm 1949.

Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất 48 tuổi, nhỏ nhất 41 tuổi.

Họ tên chồng: Trần Đình Ng, sinh năm 1973;

Có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2021, ngày 13/7/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

đầu hờ, một đầu bịt kín và lõm, đường kính 0,6 cm, chiều dài mỗi ống 3,7cm, tang vật thu tại nhà Q ghi là vật liệu nổ.

Quá trình điều tra, Q khai nhận: Do có nhiều người liên lạc với Q để mua vật liệu nổ, Q liên lạc với Gái Quy nhưng không được nên Q đã liên hệ với người phụ nữ tên Dung ở Thanh Hóa quen biết trên Facebook và nói với Dung có vật liệu nổ thì gửi vào cho Q bán kiếm lời. Đến ngày 05/7/2021, Dung liên lạc với Q và nói đã chuẩn bị xong lô hàng (kíp nổ và dây cháy chậm) được ngụy trang trong bao miếng khô và gửi xe Bắc – Nam vào cho Q. Q đồng ý và cung cấp thông tin, số điện thoại của người nhận hàng là Phan Q “Xưa” là người lái xe ôm được Q thuê chở hàng cho Dung để Dung ghi thông tin lên bao hàng. Sau đó Q liên hệ với Queo để thuê sáng ngày 06/7/2021 đến bến xe Ninh Đức nhận hàng, tiền công là 200.000đ. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/7/2021 ông Queo đến bến xe nhận hàng và chở đến Chung cư Phú Thịnh Plaza gọi cho Q xuống lấy. Q nhờ con là Trần Đình Minh Đ xuống nhận hàng rồi vận chuyển bao hàng lên nhà cho Q. Sau đó bị Công an điều tra Công an tỉnh N bắt quả tang thu giữ 25 hộp kíp nổ, mỗi hộp gồm 100 kíp nổ và 02 cuộn dây cháy chậm, mỗi cuộn dài 50m.

Tại bản kết luận giám định số: 273/GĐ - GT/2021 ngày 12/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Các mẫu gửi giám định đều là vật liệu nổ, trong đó:

- Các ống kim loại đựng trong 25 hộp giấy là kíp nổ đốt vỏ nhôm, tình trạng còn sử dụng được;
- 05 cuộn dây tròn màu nâu đen là dây cháy chậm, tình trạng còn sử dụng được. Mỗi cuộn dây có chiều dài 50m.

Ngoài ra, quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra xác định được: Nguyễn Thị Q và Phan Thị H, tên gọi khác “Lợi” quen biết nhau từ trước. Khoảng thời gian từ cuối năm 2020 đến tháng 05/2021, Q và H thường xuyên trao đổi với nhau về giá cả, cách thức mua bán các loại vật liệu nổ. Sau đó, Q đã 05 lần bán vật liệu nổ (*kíp nổ và dây cháy chậm*) cho Phan Thị H, cụ thể các lần như sau:

- **Lần 1:** Khoảng đầu tháng 05/2021, Phan Thị H đang đi siêu thị Vincom, đường 16/4, thành phố P mua đồ thì có người phụ nữ gọi điện thoại hỏi mua 01 hộp kíp (100 kíp nổ) và 01 cuộn dây cháy chậm 10m. Sau đó H liên lạc với Nguyễn Thị Q qua Zalo để mua vật liệu nổ. Q đồng ý và thỏa thuận giá 01 hộp kíp (100 kíp nổ) với giá là 1.400.000đ và 01 cuộn dây cháy chậm 10m giá là 300.000đ, tổng cộng là 1.700.000đ. H đồng ý. Sau đó, Q liên hệ với người phụ nữ tên Gái Quy (*không rõ thông tin cá nhân, địa chỉ*) để mua 01 hộp kíp nổ giá 1.300.000đ; 01 cuộn dây cháy chậm giá 200.000đ. Gái Quy giao cho Q tại khu vực Chợ Mỹ Phước, vật liệu nổ được bỏ vào bị nilon màu đen, Q đem vật liệu nổ về căn hộ C8, tầng 5, Chung Cư Phú Thịnh Plaza. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Q nhờ con trai là Trần Đình Minh Đ đi giao cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom. Khi nhận và giao vật liệu nổ cho H thì Q không nói cho Đức biết là vật liệu nổ. Sau đó H liên lạc với người mua thỏa thuận giá 01 hộp kíp nổ và 01 cuộn dây cháy chậm là 2.000.000đ, hẹn giao tại siêu thị Vicom. H chờ một lúc thì có một

người phụ nữ bị mất, khoảng 50 tuổi đến nhận vật liệu nổ và đưa cho H 2.000.000đ. Lần này H chưa trả tiền cho Q;

- **Lần 2:** Cách lần 1 khoảng 06 ngày, sau khi thỏa thuận với người mua 01 hộp kíp nổ và 01 cuộn dây cháy chậm giá 2.000.000đ, hẹn giao vật liệu nổ tại bãi đất trống bên cạnh Ngân hàng Nam Á thuộc xã Cà Ná, huyện T, tỉnh N H liên lạc với Q để hỏi mua vật liệu nổ, Q đồng ý và liên lạc với Gái Quy để mua 01 hộp kíp nổ giá 1.300.000đ, 01 cuộn dây cháy chậm giá là 200.000đ, Q đem vật liệu nổ về căn hộ C8, tầng 5, Chung Cư Phú Thịnh Plaza rồi nhờ con trai là Trần Đình Minh Đ đi giao cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom. Sau đó H mang vật liệu nổ về Cà Ná để ở địa điểm như thỏa thuận rồi gọi lại cho người mua đến lấy, nhưng sau đó người mua gọi lại cho H nói là không thấy vật liệu nổ. Lần này, do mất vật liệu nổ nên H không có vật liệu nổ để bán và chưa trả tiền cho Q.

- **Lần 3:** Cách lần 2 khoảng 10 ngày, sau khi thỏa thuận với người mua 01 hộp kíp nổ và 01 cuộn dây cháy chậm giá 2.000.000đ, hẹn giao vật liệu nổ tại bãi đất trống bên cạnh Ngân hàng Nam Á thuộc xã Cà Ná, huyện T, tỉnh N H liên lạc với Q để hỏi mua vật liệu nổ, Q đồng ý và liên lạc với Gái Quy để mua 01 hộp kíp nổ giá 1.300.000đ, 01 cuộn dây cháy chậm giá là 200.000đ và giao vật liệu nổ tại khu vực Chợ Phước Mỹ, Q mang về căn hộ C8, tầng 5, Chung Cư Phú Thịnh Plaza rồi nhờ con trai là Trần Đình Minh Đ đi giao cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom. Sau đó H mang vật liệu nổ để ở địa điểm như thỏa thuận rồi gọi lại cho người mua đến lấy, lúc này một người phụ nữ bị mất đến nhận vật liệu nổ đưa cho H 2.000.000đ. Vài ngày sau H liên lạc với Q để trả số tiền 5.000.000đ cho cả 03 lần mua vật liệu nổ trên.

- **Lần 4:** Khoảng đầu tháng 06/2021, cũng cách thức trao đổi mua bán vật liệu nổ như lần trước của người mua 01 hộp kíp nổ và 01 cuộn dây cháy chậm với giá 2.000.000đ và hẹn giao vật liệu nổ tại Chùa Lạc Nghiệp thuộc xã Cà Ná, huyện Thuận Nam. Sau đó, H liên lạc với Q để hỏi mua vật liệu nổ, Q đồng ý và mua vật liệu nổ từ Gái Quy rồi nhờ con trai là Trần Đình Minh Đ đi giao cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom. Sau đó H mang vật liệu nổ để ở Cổng chùa Lạc Nghiệp như thỏa thuận rồi gọi lại cho người mua đến lấy nhưng không liên lạc được nên H mang vật liệu nổ về lại nhà trọ ở khu phố 2, phường Tấn Tài, thành phố P khoảng 04 – 05 ngày sau thì Q đến lấy lại vật liệu nổ đem về.

- **Lần 5:** Cách lần 4 khoảng 10 ngày, cũng cách thức trao đổi mua bán vật liệu nổ như lần 4 (01 hộp kíp nổ và 01 cuộn dây cháy chậm với giá 2.000.000đ) và hẹn giao vật liệu nổ tại cổng chùa Lạc Nghiệp thuộc xã Cà Ná, huyện Thuận Nam. Sau đó, H liên lạc với Q để hỏi mua vật liệu nổ, Q đồng ý và mua vật liệu nổ từ Gái Quy rồi nhờ con trai là Trần Đình Minh Đ đi giao cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom. Sau khi nhận vật liệu nổ, H mang đến địa điểm như thỏa thuận, nhưng người mua không đến nhận nên H mang về nhà, khoảng 04 – 05 ngày sau Q đến lấy lại vật liệu nổ.

Vật chứng của vụ án:

- Khám xét tại nhà ở của Nguyễn Thị Q thu giữ 25 hộp giấy, mỗi hộp có 100 (một trăm) kíp nổ; tổng cộng: 2.500 kíp nổ (Hoàn lại sau giám định: 24 hộp mỗi hộp có 100 (một trăm) kíp nổ; 01 hộp có 99 (chín mươi chín) kíp nổ. Tổng cộng: 2499 (Hai nghìn bốn trăm chín mươi chín) kíp nổ, có đặc điểm giống nhau, có kích thước 3,7cm x 0,6cm; 05 cuộn dây cháy chậm mỗi cuộn có chiều dài 50cm (Hoàn lại sau giám định 05 cuộn dây mỗi cuộn có chiều dài 49m) đã giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Ninh Tquản lý theo quy định;

- 01 (một) bao miếng khô gồm 33 bó dùng để ngụy trang vật liệu nổ;

- 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, số IMEI: 356671089078295, bên trong có gắn thẻ sim số: 0913000443 thu giữ của Nguyễn Thị Q;

-01 điện thoại di động, hiệu Samsung J6+, số IMEI 1: 354402102808466, số IMEI 2: 354403102808464, bên trong có gắn sim thuê bao số: 0792454525; 0797679565 thu giữ của Phan Thị H;

- Số tiền 600.000đ thu lợi bất chính do Phan Thị H tự nguyện giao nộp;

- Số tiền 13.850.000đ tạm giữ của Nguyễn Thị Q;

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A11, số IMEI 1: 353279119453622, bên trong có gắn sim thuê bao số: 0349319260 thu giữ của Trần Đình Minh Đ;

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A10, số IMEI 1: 357966108078115, số IMEI 2: 357967108078113, bên trong có gắn sim thuê bao số: 09333722270 thu giữ của Trần Đình Ng;

- Số tiền 2.400.000đ tạm giữ của Phan Q;

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung J4+, số IMEI 1: 351590100262455, số IMEI 2: 3515991100262453, bên trong có gắn sim thuê bao số: 0373781251; 0797679562 thu giữ của Phan Q;

- 01 xe máy hiệu Wave RSX, BKS 85D1 – 28933 thu giữ của Phan Q.

* Cơ quan an ninh điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả các tài sản, đồ vật sau:

- Trả lại 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A11, số IMEI 1: 353279119453622, bên trong có gắn sim thuê bao số: 0349319260 thu giữ của Trần Đình Minh Đ;

- Trả lại 01 điện thoại di động, hiệu Samsung A10, số IMEI 1: 357966108078115, số IMEI 2: 357967108078113, bên trong có gắn sim thuê bao số: 09333722270 thu giữ của Trần Đình Ng;

- Trả lại số tiền 2.400.000đ tạm giữ của Phan Q;

- Trả lại 01 xe máy hiệu Wave RSX, BKS 85D1 - 28933 thu giữ của Phan Q.

- Tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Ninh T2.499 (Hai nghìn bốn trăm chín mươi chín) kíp nổ; 05 cuộn dây cháy chậm mỗi cuộn có chiều dài 49m là tang vật của vụ án theo quy định.

- Đối với Trần Đình Minh Đ (là con trai của Q): khi vận chuyển bao hàng màu xanh bên trong có chứa 25 hộp kíp nổ, 05 cuộn dây cháy chậm từ ông Phan Q giao mang lên căn hộ C8, tầng 5, Chung Cư Phú Thịnh Plaza, đồng thời khi được mẹ là Nguyễn Thị Q nhờ Đức đi giao vật liệu nổ cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom, vật liệu nổ được bỏ vào bị nilon màu đen, Đức không mở ra kiểm tra và Q cũng không nói có Đức biết là đi giao vật liệu nổ, nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Đình Minh Đ.

- Đối với Trần Đình Ng (chồng của bị cáo Nguyễn Thị Q): Quá trình sinh sống cùng với Q tại Căn hộ C8, tầng 5, Chung cư Phú Thịnh Plaza, phường Mỹ Bình, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, ông Ngát không biết về hành vi mua bán vật liệu nổ của Q. Khi Q bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ vào ngày 06/7/2021, ông Ngát cũng không có mặt tại nhà nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Đình Ng.

- Đối với Phan Q: Khi nhận chở bao hàng bên trong có chứa 25 hộp kíp nổ, 05 cuộn dây cháy chậm cho Nguyễn Thị Q, do được ngụy trang bên ngoài bằng miếng khô, ông Queo không mở ra kiểm tra nên không biết là vật liệu nổ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Q.

- Đối với người phụ nữ tên Thuyền: Q thừa nhận có quen biết Thuyền khi mua bán quần áo, nước H...chứ không mua bán vật liệu nổ với Thuyền, nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thuyền.

- Đối người phụ nữ tên Gái Quy, tên Dung và những người đã mua vật liệu nổ của Phan Thị H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi và địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS-P1 ngày 27/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 305 và tội: “Mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thị H phạm tội: “ Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Q và Phan Thị H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ” và “ Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Bị cáo Phan Thị H, tên gọi khác “Lợi” phạm tội “ Mua bán trái phép vật liệu nổ”.

Tại phiên tòa hôm nay KSV thực hiện quyền công tố thay đổi về điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” từ điểm b khoản 2 Điều 305 sang điểm c khoản 2 Điều 305 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 305; Điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù đến 30 (*ba mươi*) tháng tù đối với tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; Điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q từ 15 (*Mười lăm*) tháng tù đến 18 (*Mười tám*) tháng tù đối với tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị Q phải chấp hành hình phạt chung là từ 39 (*ba mươi chín*) tháng đến 48 (*Bốn mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H, tên gọi khác “*Lợi*” từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu I phone 8 Plus thu giữ của Nguyễn Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung j6⁺ thu giữ của Phan Thị H; Số tiền 600.000đ thu lợi bất chính của bị cáo Phan Thị H đã nộp;

+ Số tiền 500.000đ thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Q

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.850.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Thị Q để bảo đảm thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao miếng khô gồm 33 bó dùng để ngụy trang vật liệu nổ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Q và Phan Thị H không có ý kiến gì với Bản kết luận giám định; Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về lao động chân chính và trở thành công dân tốt, các bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh T truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa là phù hợp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 06/7/2021, tại phòng khách căn hộ C8, tầng 5 Chung cư Phú Thịnh Plaza là nơi ở của Nguyễn Thị Q, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N phát hiện và thu giữ 25 hộp giấy, mỗi hộp có 100 (Một trăm) kíp nổ, tổng cộng: 2.500 kíp nổ; 05 cuộn dây cháy chậm mỗi cuộn có chiều dài 50m.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 05/2021 đến tháng 06/2021, Nguyễn Thị Q đã 05 lần bán vật liệu nổ cho Phan Thị H. Tổng cộng 05 hộp kíp nổ (500 kíp nổ) và 05 cuộn dây cháy chậm (50m); trong đó có 02 lần do H không bán được nên trả lại cho Q. Quá trình mua bán vật liệu nổ với H, Q thu lợi số tiền 500.000đ.

Phan Thị H là người đã 05 lần mua bán vật liệu nổ với Nguyễn Thị Q, tổng cộng 05 hộp kíp nổ (500 kíp nổ) và 05 cuộn dây cháy chậm (50m); Mỗi lần mua vật liệu nổ của Q, H đều đem đi bán lại cho một số đối tượng không quen biết để kiếm lời. Trong 05 lần đi bán vật liệu nổ, có 02 lần do người mua không liên lạc được nên H đem 02 hộp kíp nổ và 02 cuộn dây cháy chậm về nhà trọ tại số nhà: 358/1D đường Ngô Gia Tự, khu phố 2, phường Tân Tài, thành phố P để cất giấu. Quá trình mua bán vật liệu nổ với Q, H thu lợi số tiền 600.000đ.

Đây là loại vật liệu nổ Nhà nước quy định việc chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Quá trình phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán vật liệu nổ của mình không có giấy phép là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi nên vẫn cố tình thực hiện.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm c (Các loại phụ kiện nổ có số lượng lớn) khoản 2

Điều 305 và tội: “ *Mua bán trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Thị H phạm tội: “ *Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền trong việc quản lý vật liệu nổ của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, nhất là tại thời điểm này các cơ quan Nhà nước và chính quyền địa phương đang đẩy mạnh tuyên truyền cấm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép chất nổ, vật liệu nổ. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết được rằng, chất nổ, vật liệu nổ là mặt hàng bị Nhà nước cấm chế tạo, tàng trữ, vận chuyển và mua bán; nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích vụ lợi cá nhân, các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý một cách kịp thời và nghiêm khắc để không những cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội mà còn là biện pháp răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Xét nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa, xử lý cho phù hợp.

[4.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Q:

- Về nhân thân: Ngày 28/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “*Mua bán, vận chuyển trái phép vật liệu nổ*”, tuy nhiên, đây không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà chỉ xem xét đến nhân thân xấu của bị cáo để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo;

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội 02 lần trở lên đối với tội: “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thị Q đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với bị cáo Phan Thị H, tên gọi khác “*Lợi*”:

- Về nhân thân: Ngày 28/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội: “Mua bán trái phép vật liệu nổ”, tuy nhiên, đây không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà chỉ xem xét đến nhân thân xấu của bị cáo để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo;

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Thị H phạm tội 02 lần trở lên đối với tội: “Mua bán trái phép vật liệu nổ” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Thị H đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo có bà nội và các chú ruột là người có công với cách mạng (*bà nội Nguyễn Thị L được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, chú ruột là Phan Văn Á được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và chú ruột là Phan Văn Thanh được Tổ quốc ghi công*) nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị Q và Phan Thị H ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo Q (đối với tội: “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”) và bị cáo H để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế, hoặc cấm cư trú từ 01 đến 05 năm” do đó, các bị cáo Nguyễn Thị Q và Phan Thị H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Q và H.

[7] Đối với Trần Đình Minh Đ (*là con trai của Q*): Khi vận chuyển bao hàng màu xanh bên trong có chứa 25 hộp kíp nổ, 05 cuộn dây cháy chậm từ ông Phan Q giao mang lên căn hộ C8, tầng 5, Chung Cư Phú Thịnh Plaza, đồng thời khi được mẹ là Nguyễn Thị Q nhờ Đức đi giao vật liệu nổ cho Phan Thị H tại siêu thị Vincom, vật liệu nổ được bỏ vào bị nylon màu đen, Đức không mở ra kiểm tra và Q cũng không nói có Đức biết là đi giao vật liệu nổ, nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Đình Minh Đ là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Trần Đình Ng (chồng của bị cáo Nguyễn Thị Q): Quá trình sinh sống cùng với Q tại Căn hộ C8, tầng 5, Chung cư Phú Thịnh Plaza, phường Mỹ Bình, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, ông Ngát không biết về hành vi mua bán vật liệu nổ của Q. Khi Q bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ vào ngày 06/7/2021, ông Ngát cũng không có mặt tại nhà nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Đình Ng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phan Q: Khi nhận chở bao hàng bên trong có chứa 25 hộp kíp nổ, 05 cuộn dây cháy chậm cho Nguyễn Thị Q, do được ngụ trang bên ngoài bằng miếng khô, ông Queo không mở ra kiểm tra nên không biết là vật liệu nổ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Phan Q là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên Thuyền: Q thừa nhận có quen biết Thuyền khi mua bán quần áo, nước H...chứ không mua bán vật liệu nổ với Thuyền, nên Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thuyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối người phụ nữ tên Gái Quy, tên Dung và những người đã mua vật liệu nổ của Phan Thị H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác định được tên tuổi và địa chỉ cụ thể, do đó Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh đề nghị xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu I phone 8 Plus thu giữ của Nguyễn Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung j6⁺ thu giữ của Phan Thị H; Số tiền 600.000đ thu lợi bất chính của bị cáo Phan Thị H đã nộp;

- + Số tiền 500.000đ thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Q

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.850.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Thị Q để bảo đảm thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao miếng khô gồm 33 bó dùng để ngụ trang vật liệu nổ.

- Tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Ninh T 2.499 (Hai nghìn bốn trăm chín mươi chín) kíp nổ; 05 cuộn dây cháy chậm mỗi cuộn có chiều dài 49m là tang vật của vụ án theo quy định.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức phạt, xử lý vật chứng, đối với các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thị Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” và “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Bị cáo Phan Thị H, tên gọi khác “*Lợi*” phạm tội “*Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; Điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 305; Điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Q 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù đối với tội: “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng: Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung là 39 (*Ba mươi chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 305; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Thị H, tên gọi khác “*Lợi*” 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu I phone 8 Plus thu giữ của Nguyễn Thị Q; 01 điện thoại di động hiệu Samsung j6⁺ thu giữ của Phan Thị H; Số tiền 600.000đ thu lợi bất chính của bị cáo Phan Thị H đã nộp;

+ Số tiền 500.000đ thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Q.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 13.850.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) của Nguyễn Thị Q để bảo đảm thi hành án;

(*Theo Ủy nhiệm chi số: 13 ngày 30/12/2021*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bao miếng khô gồm 33 bó dùng để ngụy trang vật liệu nổ.

(*Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/12/2021 giữa Cơ quan An Ninh - Công tỉnh Ninh T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố thành phố P*).

- Tiếp tục giao cho Bộ chỉ huy Q sự tỉnh Ninh T 2.499 (*Hai nghìn bốn trăm chín mươi chín*) kíp nổ; 05 cuộn dây cháy chậm mỗi cuộn có chiều dài 49m là tang vật của vụ án theo quy định.

(Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/8/2021 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N và kho vũ khí trang bị kỹ thuật - Bộ chỉ huy Q sự tỉnh N).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 25/4/2022*). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TP. P;
- Công an TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- THAHS, DS;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Công Từ Rượu